

Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ

Quang Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh ngày 05/6/1993;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 28/4/1989;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 6, 12, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là Hoàng Thị H1, sinh ngày 05/5/2010 và Hoàng Văn H2, sinh ngày 11/3/2015;

Chị Hoàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng các bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

d. Về án phí: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Văn H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND xã Y, huyện Q (nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Quý